

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HSPT

Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 794/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo Trần Trung H. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***1. Bị cáo có kháng cáo:*** Trần Trung H, sinh năm 1982 tại thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 153, đường S, phố N, phường P, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Sở Giao thông Vận tải tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và con bà Trần Thị S; vợ Nguyễn Thị Khánh T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2010/HSST ngày 26/10/2010 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng, về tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC, ngày 09/6/2014, Công an phường P, thành phố NB xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi: “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

## *2. Người bào chữa cho bị cáo.*

*2.1. Người bào chữa theo chỉ định:* Ông Phan Tiến Minh, Luật sư Văn phòng luật sư Tiến Minh - Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

*2.2. Người bào chữa theo yêu cầu:* Ông Trần Đình Thắng và ông Chu Văn Tiến, Luật sư Công ty Luật TNHH 88 - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt ông Tiến, vắng mặt ông Thắng).

*3. Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Tòa đã triệu tập nhưng đều vắng mặt, gồm:

3.1. Bị hại: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hỗ trợ Tài chính PH. Địa chỉ: Số 156, đường Xuân Thành, phố Tân Trung, phường T, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Anh Dương Văn H, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

3.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.2.1. Anh Lê Hải H, sinh năm 1986. Nơi ĐKNKTT: Số nhà 79, đường T, phố S, phường B, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 114, đường T, phố Tr, phường N, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

3.2.2. Anh Dương Duy T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 43, phố 7, phường Đông Thành, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

3.2.3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (viết tắt là TP Bank). Địa chỉ: Số 57, phố K, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ.

3.2.4. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VP Bank) - Chi nhánh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân.

3.2.5. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 và chị Phạm Thị N, sinh năm 1987; đều cư trú: Số nhà 29A, phố L, phường S, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

3.2.6. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số nhà 53, phố Nhật Tân, phường T, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

3.2.7. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số nhà 25, phố L, phường S, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

3.2.8. Anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 29A, phố L, phường S, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Công ty trách nhiệm hữu hạn hỗ trợ Tài chính PH (gọi tắt là Công ty Phúc Hưng) địa chỉ tại số 156, đường Xuân Thành, phố Tân Hưng, phường T, thành phố NB do anh Dương Văn Hưng làm Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, kinh doanh là dịch vụ cho thuê xe tự lái. Do có quan hệ với Dương Duy T, Hưng và Trường thỏa thuận miệng với nhau về việc Hưng cho Trường mượn tên Công ty, để Trường kinh doanh cho thuê xe tự lái. Mọi hoạt động liên quan đến việc kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái của Trường đem đến góp, đều do Trường chịu trách nhiệm, Trường không phải đóng góp hay chia lợi nhuận gì cho Công ty. Việc ký hợp đồng cho thuê xe trong các trường hợp này, Trường đều phải lấy danh nghĩa Công ty Phúc Hưng và do Dương Văn Hưng ký.

Anh Nguyễn Đức T có hai xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai i10, Biển kiểm soát (BKS) 35A-105.64 và 35A-084.46, đăng ký các xe trên đều mang tên anh Trạc. Xe BKS: 35A-084.46, anh Trạc mua trả góp và thế chấp tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Nam Định, tỉnh Nam Định từ ngày 28/12/2016. Xe BKS: 35A-105.64, anh Trạc mua trả góp thế chấp vay tiền tại ngân hàng TP Bank Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội từ ngày 08/01/2018. Sau khi mua được hai xe ô tô trên, anh Trạc giao lại cho em trai là Nguyễn Đức G để kinh doanh cho thuê xe tự lái. Ngày 06/01/2018, anh Giáp nhờ cháu ruột là Hoàng Văn H mang xe ô tô BKS: 35A-084.46 đến nhà anh Trường cầm cố vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền. Cũng trong thời gian này, anh Phạm Văn K đến gặp anh Giáp và thuê xe ô tô BKS: 35A-105.64 đang do anh Giáp quản lý. Ngày 28/01/2018, được sự đồng ý của Giáp, Kiên đem ô tô BKS: 35A-105.64 đến nhà Trường cầm cố vay 300.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận. Lấy được tiền, Kiên đưa lại cho Giáp 240.000.000 đồng, số tiền 60.000.000 đồng còn lại Kiên chi tiêu cá nhân. Sau đó, Trường đem góp cả vào Công ty Phúc Hưng cho thuê xe tự lái.

Do có nhu cầu thuê xe, Trần Trung H gọi điện đến anh Trường hỏi thuê xe ô tô, anh Trường đồng ý và nói đến ký hợp đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, Hiếu đến Công ty Phúc Hưng ký hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 35A-105.64, thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 23/7/2018 đến 23/8/2018, với giá tiền 800.000 đồng/ngày. Sau khi hết hạn ghi trong hợp đồng, anh Trường liên lạc yêu cầu Hiếu trả xe và thanh toán hợp đồng, nhưng Hiếu đề nghị tiếp tục cho mượn xe ô tô để đi lại, hứa sẽ thanh toán đầy đủ số tiền thuê xe theo hợp đồng. Ngày 27/10/2018, sau khi thống nhất về việc thuê thêm xe của anh Trường, Hiếu đến Công ty Phúc Hưng ký hợp đồng thuê thêm xe ô tô BKS: 35A-084.46, thời hạn thuê xe từ ngày 27/10/2018 đến 27/11/2018, với số tiền thuê xe 800.000 đồng/ngày. Sau khi thuê được hai xe ô tô trên, Hiếu nảy sinh ý định

mang cả hai xe ô tô đi bán lấy tiền. Do vậy, sáng ngày 28/10/2018, Hiếu điều khiển xe ô tô BKS: 35A-105.64 mang theo giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật(bản gốc); 01 Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long(bản gốc); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (bản gốc) đến nhà anh Lê Hải H. Hiếu nói với anh Hà là xe của người thân cần bán. Anh Hà đồng ý mua với giá 350.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, Hiếu tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS: 35A-084.46 mang theo giấy tờ xe gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (bản phô tô) đến nhà anh Hà. Hiếu tiếp tục nói với anh Hà là xe ô tô của người thân cần bán, anh Hà đồng ý mua chiếc xe này với giá 350.000.000 đồng. Trong cả hai lần bán xe, Hiếu đều ký vào giấy bán xe và hẹn 10 ngày sau sẽ làm thủ tục sang tên cho anh Hà. Sau khi nhận được tiền của anh Hà, Hiếu khai đã dùng số tiền bán xe để chi tiêu cá nhân, trả nợ tiền thua bạc qua mạng cho anh Hoàng Xuân Hòa. Do quá thời hạn thuê xe trong hợp đồng, không thấy Hiếu mang xe trả, anh Trường nhiều lần gọi điện yêu cầu Hiếu trả xe và thanh lý hợp đồng, Hiếu nhất là không trả xe. Biết Hiếu đã bán hai xe ô tô cho người khác, ngày 02/4/2019, anh Dương Văn Hưng là Giám đốc Công ty Phúc Hưng đã có đơn tố cáo Trần Trung H. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, thu vật chứng: hai ô tô BKS: 35A-105.64 và BKS: 35A-084.46 cùng các giấy tờ liên quan do anh Lê Hải H giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 13/5/2019, kết luận: Giá trị của xe ô tô BKS: 35A-105.64 là 315.000.000 đồng và ô tô BKS: 35A-084.46 là 240.000.000 đồng. Tổng giá trị là 555.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 23/KLGD-PC09-TL ngày 20/6/2019, kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Trần Trung H trên hai hợp đồng cho thuê xe tự lái và chữ ký dưới mục “*chủ xe bán, cho tặng*” trên hai giấy bán cho tặng xe là do Trần Trung H viết, ký.

Quá trình điều tra, Trần Trung H có đơn đề nghị định giá lại. Ngày 26/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận: Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe ô tô BKS: 35A-105.64 là 277.200.000 đồng và ô tô BKS: 35A-084.46 là 267.000.000 đồng. Tổng giá trị của hai xe là 544.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Trung H khai báo không thành khẩn, liên tục thay đổi lời khai về việc bán xe và mục đích sử dụng tiền bán xe. Ban đầu, Hiếu khai sau khi thuê được 02 xe của anh Trường, Hiếu đã đem bán cả 02 xe cho anh Lê Hải H với giá 700.000.000 đồng, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi bán, Hiếu có xem và ký vào 02 giấy bán xe do anh Hà viết. Sau đó, Hiếu lại khai trong khoảng tháng 9, 10/2018 có đến tầng 2 Công ty TNHH đầu tư và phát triển dịch vụ Việt Cường (gọi tắt công ty là Việt Cường) có địa chỉ tại đường Thành Công, phường T, thành phố NB do anh Hà Quốc

Việt là Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty để đánh bạc trực tuyến, địa chỉ trang Web và mật khẩu do anh Hoàng Xuân Hòa là nhân viên của công ty cung cấp. Do đánh bạc bị thua, nên Hiếu nợ tiền Hòa, do bị ép nợ, Hiếu đã bán 02 xe ô tô trên cho Hòa để trả nợ và chi tiêu cho cá nhân. Khi bán xe cho Hòa, Hiếu có ký vào 2 giấy bán xe in sẵn. Từ ngày 27/12/2019 đến nay, Hiếu không thừa nhận đã tham gia đánh bạc, không cầm cố bán xe, không biết tại sao 2 xe ô tô và giấy bán xe lại ở chỗ anh Lê Hải H. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nội dung đánh bạc theo lời khai của Hiếu. Các đối tượng Hoàng Xuân Hòa, Hà Quốc Việt, Nguyễn Mạnh Hùng đều không thừa nhận có đánh bạc cùng Hiếu tại Công ty Việt Cường. Hòa không cung cấp trang Web, mật khẩu đánh bạc trực tuyến cho Hiếu. Hòa cho Hiếu vay số tiền 480.000.000 đồng không liên quan đến cờ bạc, số tiền này Hòa khai hiện gia đình Hiếu đã trả đầy đủ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ gì khác. Do vậy, không đủ căn cứ xác định và xử lý Hiếu đánh bạc tại tầng 2 Công ty Việt Cường. Không xác định được Hòa đã cung cấp địa chỉ trang Web, mật khẩu cho Hiếu đánh bạc trực tuyến.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Trung H, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, đã quyết định: Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 175; khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Trần Trung H phải trả cho anh Lê Hải H số tiền 700.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý tài sản tạm giữ, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2020, bị cáo Trần Trung H kháng cáo toàn bộ bản án và kêu oan.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Trần Trung H giữ nguyên kháng cáo kêu oan. Thừa nhận có thuê 02 chiếc xe ô tô BKS: 35A-084.46 và ô tô BKS: 35A-105.64 của anh Dương Duy T, vào tháng 7 và tháng 10 năm 2018, với giá 800.000 đồng/ngày/1 xe, tại Công ty Phúc Hưng để làm phương tiện đi lại, sau đó Hiếu để xe và chìa khóa xe tại Công ty cho thuê xe ô tô tự lái Việt Cường, Hiếu không biết tại sao anh Lê Hải H lại có hai chiếc xe ô tô nói trên. Bị cáo Hiếu thừa nhận các Bản tự khai do tự Hiếu viết; thừa nhận Hiếu chữ ký trong các Biên bản lấy lời khai, Hợp đồng thuê xe, Giấy bán cho tặng xe;

Hiếu và Lê Hải H không biết nhau; Hồ sơ bán xe không có giấy tờ gốc. Quá trình điều tra tại Công an thành phố NB, Hiếu bị ép cung, mớm cung nên khai báo không đúng.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị hoãn phiên tòa vì vắng mặt Luật sư Trần Đình Thắng, đồng thời cần triệu tập anh Dương Văn Hưng đại diện Công ty Phúc Hưng, anh Dương Duy T, anh Nguyễn Đức T, anh Phạm Văn K, anh Nguyễn Đức G, anh Hoàng Xuân Hòa. Tại phần tranh luận, các Luật sư đề nghị xem xét hành vi của một số người liên quan, cần khởi tố, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm. Về hành vi của bị cáo Trần Trung H, các chứng cứ trong hồ sơ không đủ căn cứ kết tội bị cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích hành vi của bị cáo Hiếu, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Trần Trung H bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; Về hình phạt xử phạt với mức án 12 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Trung H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Hiếu bị xét xử khung hình phạt cao nhất 20 năm tù, ngoài việc Tòa án đã chỉ định Luật sư bào chữa, gia đình bị cáo đơn có mời Luật sư, Công ty Luật TNHH 88 - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội cử hai Luật sư là ông Trần Đình Thắng và ông Chu Văn Tiến bào chữa cho bị cáo, Luật sư Thắng vắng mặt và nộp đơn xin hoãn nhưng không có lý do chính đáng, việc vắng mặt của Luật sư Thắng không làm mất quyền bào chữa cho bị cáo. Đây là phiên tòa mở lần thứ hai, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập nhưng vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, quá trình xét xử sẽ công bố lời khai hoặc nếu thấy cần thiết triệu tập bổ sung đến phiên tòa. Vì vậy, Luật sư đề nghị hoãn phiên tòa với các lý do trên không được chấp nhận. Bị cáo Hiếu cho rằng bị ép cung, mớm cung trong quá trình điều tra, xét thấy, tại các Bản tự khai do chính Hiếu tự nguyện viết, các Biên bản lấy

lời khai do nhiều Điều tra viên khác nhau ghi, thời gian viết Bản tự khai và ghi Biên bản lấy lời khai tại nhiều thời điểm khác nhau, Hiếu đều mô tả cụ thể, chi tiết về hành vi phạm tội của mình, đồng thời Hiếu đều ghi rõ đã tự đọc lại công nhận đúng và ký nhận, phù hợp với các Kết luận giám định chữ ký và chữ viết của Hiếu, phù hợp với lời khai bị hại và những người liên quan. Những tình tiết thể hiện, chỉ người thực hiện hành vi phạm tội mới có thể đưa ra được lời khai phù hợp diễn biến sự việc và kết quả giám định. Mặt khác, lời khai nhận của Hiếu thời điểm này chưa có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, khi có Kết luận định giá lần 1 đối với hai chiếc xe ô tô, Hiếu yêu cầu định giá lại, ý thức chủ quan của Hiếu nhận thức và biết rõ việc khai báo của mình trước đó, nên các Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai mới không có yêu cầu gì, chỉ không đồng ý đối với kết quả định giá lần 1. Do vậy, không có việc mớm cung, ép cung đối với Hiếu, quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã viết các Bản tự khai và ký nhận vào các Biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận có thuê xe ô tô biển kiểm soát 35A-084.46 và xe ô tô biển kiểm soát 35A-105.64 của anh Dương Duy T, với giá 800.000 đồng/ngày/1 xe của Công ty Phúc Hưng, làm phương tiện đi lại, sau đó để lại hai chiếc xe ô tô cùng chìa khóa xe tại Công ty Việt Cường, không bán hai chiếc xe ô tô trên cho anh Lê Hải H. Mặc dù, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm Hiếu không thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai Trần Trung H tại Công an thành phố NB, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Hiếu thừa nhận do có quan hệ quen biết với anh Trường, ngày 23/7/2018, Hiếu đến Công ty Phúc Hưng ký Hợp đồng thuê một xe ô tô tự lái biển kiểm soát 35A-105.64, với thời hạn thuê xe một tháng. Ngày 27/10/2018, Hiếu tiếp tục đến Công ty Phúc Hưng thuê thêm xe ô tô biển kiểm soát 35A-084.46, với thời hạn thuê xe một tháng, giá thuê mỗi xe ô tô là 800.000 đồng/ngày. Đến ngày 28/10/2018, do không có tiền chi tiêu, Hiếu đã bán hai chiếc xe ô tô trên cho anh Lê Hải H, lấy số tiền 700.000.000 đồng. Bản tự khai và lời khai của Hiếu tại Cơ quan điều tra phù hợp với Hợp đồng cho thuê xe tự lái, Giấy bán cho tặng xe do chính Hiếu ký nhận; phù hợp Kết luận giám định số 23/KLGD-PC09-TL ngày 20/6/2019, kết luận: “Chữ viết, chữ ký mang tên Trần Trung H trên hai hợp đồng cho thuê xe tự lái và chữ ký dưới mục “chủ xe bán, cho tặng” trên hai giấy bán, cho tặng xe là do Trần Trung H viết, ký”; phù hợp lời khai của anh Dương Duy T, anh Lê Hải H, anh Hoàng Xuân Hòa. Kết luận định giá ngày 26/9/2019, kết luận: “Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe ô tô biển kiểm soát 35A- 105.64 là 277.200.000 đồng và giá của xe ô tô biển kiểm soát 35A-084.46 là 267.000.000 đồng. Tổng giá trị của hai xe là 544.200.000 đồng”; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Tòa án cấp phúc thẩm thống nhất với nhận định

và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm, như sau: Trong hai ngày 23/7/2018 và 27/10/2018, Trần Trung H đến Công ty TNHH hỗ trợ Tài chính PH địa chỉ tại số nhà 156, đường Xuân Thành, phường T, thành phố NB ký Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, nhãn hiệu HUYNDAI, màu bạc, loại xe GRAND I10, Biển kiểm soát 35A-084.46 và Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, nhãn hiệu HUYNDAI, màu trắng, loại xe GRAND I10, Biển kiểm soát 35A- 105.64 của anh Dương Duy T, để làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê được xe, Hiếu nảy sinh ý định bán hai chiếc xe ô tô trên lấy tiền. Ngày 28/10/2018, Trần Trung H mang hai chiếc xe ô tô trên bán cho anh Lê Hải H, lấy số tiền 700.000.000 đồng. Khi bán hai chiếc xe ô tô trên, Hiếu đều nói là xe của người thân cần bán, hứa hẹn sau 10 ngày sẽ sang tên cho anh Hà. Sau khi nhận tiền của anh Hà, Hiếu đều ký vào Giấy bán cho tặng xe. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trung H, ban đầu thuê xe để tạo sự tin tưởng nên anh Dương Duy T đã giao tài sản, sau đó Hiếu mang tài sản thuê được đem bán cho người khác để lấy tiền tiêu sài. Đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung: “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Trung H theo các tội danh, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Trần Trung H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000đồng, về tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Năm 2014, bị Công an phường P, thành phố NB xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi: “Đánh bạc”, không lấy đó làm bài học tu dưỡng và rèn luyện bản thân, nay tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra, bị cáo liên tục thay đổi lời khai, không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 28/10/2018, Hiếu bán hai xe ô tô, một chiếc vào buổi sáng, một chiếc vào buổi chiều, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hiếu phạm tội hai lần trở lên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, là đã có lợi cho các bị cáo. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo và giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết, bị cáo có bố đẻ ông Trần Xuân Thụ là thương binh loại A, mức thương tật 44% và bị nhiễm chất độc hóa học, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến công theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Trên cơ sở đánh giá đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Trung H 12 (Mười hai) năm tù là phù hợp.



[4]. *Xét kháng cáo của bị cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kêu oan nhưng không có căn cứ như nhận định nêu tại mục [2]. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng. Đối với phần trách nhiệm dân sự, xét thấy, ngày 28/10/2018, bị cáo Hiếu đã bán hai chiếc xe ô tô cho anh Lê Hải H lấy số tiền 700.000.000 đồng. Số tiền anh Hà trả cho Hiếu là tiền do anh lao động mà có. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Hiếu phải trả lại cho anh Hà số tiền 700.000.000 đồng là đúng pháp luật. Do vậy, kháng cáo toàn bộ bản án và kêu oan của Trần Trung H không có căn cứ, cấp phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. *Quan điểm của các Luật sư:* Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[6]. *Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[7]. *Về các quyết định khác:* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Trần Trung H kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung H.
2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2.1. Căn cứ Khoản 4, Khoản 5 Điều 175; Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo Trần Trung H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Trung H phải trả cho anh Lê Hải H số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### 3. Về án phí:

3.1. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Trung H phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3.2. Án phí dân sự: Bị cáo Trần Trung H phải nộp 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### *Nơi nhận:*

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo Hiếu(quá Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Đình Lực**

